TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày 13-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST–DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT. (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận , TPHCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Sacombank).

Ông Diệp Lâm Kỳ P- Giám đốc Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của bà D (Văn bản ủy số 3924/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Ông Nguyễn Bình P– Chuyên viên quản lý nợ, Phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh tỉnh CM là người đại diện theo ủy quyền của ông Kỳ P (Văn bản ủy quyền số 610/2018/UQ-CNCM ngày 12/7/2018). “có mặt”

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P , sinh năm 1978. “vắng mặt”

Cư trú tại: Ấp Xóm Mới, xã Tạ An Khương Đông, huyện ĐD, tỉnh C M.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Trường tiểu học TT , xã T A K Đ . “vắng mặt”

2. Ban chấp hành Công đoàn Trường tiểu học T T . “vắng mặt”

Cùng địa trụ sở: Xã T A K Đ , huyện Đ D , tỉnh C M .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2016, ông Nguyễn Thanh P và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T T – Chi nhánh C M (gọi tắt Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng số LD163400453 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT– Chi nhánh C M chi tiết sau: Số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Mỗi tháng vốn lãi trả 2.783.000 đồng, riêng kỳ thứ 48 thanh toán 2.799.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp có xác nhận, bảo lãnh của Trường Tiểu học T T và Lãnh đạo Ban chấp hành Công đoàn Trường Tiểu học T T .

Trong qúa trình vay ông Nguyễn Thanh P đã trả được 11 kỳ với tổng số tiền lãi phát sinh là 30.613.000 đồng. Trong đó vốn 22.913.000 đồng, lãi đã trả 7.700.000 đồng. Tháng 12/2017 khoản vay của ông Nguyễn Thanh P đã đến hạn thanh toán nhưng ông P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khỏan nợ cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn tháng 12/2017. Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng ông P vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 12/7/2018 ông Nguyễn Thanh P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 82.718.521 đồng.

Nay, Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 82.718.521 đồng, nợ vốn là 77.087.000 đồng, lãi trong hạn là 4.900.000 đồng, lãi quá hạn là 731.521 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng LD163400453 ngày 14/12/2016.

Ngân hàng rút yêu cầu đối với Trường tiểu học T T và Ban chấp hành Công đoàn Trường tiểu học T T về việc thực hiện nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh với Ngân hàng trong trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều ngày 14/12/2016 (bản sao có chứng thực); Giấy nhận nợ ngày 14/12/2016 (bản sao có chứng thực); giấy đề nghị kiêm phương án vay ngày 09/12/2016 (bản sao có chứng thực); giấy đề nghị xác nhận thông tin vay vốn của CBNV ngày 13/12/2017 (bản sao có chứng thực); hợp đồng liên kết ngày 08/08/2017 (bản sao có chứng thực); Thông báo về việc nợ quá hạn thanh toán ngày 08/01/2018 (bản sao có chứng thực); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Bản sao có chứng thực); giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình Nguyễn Thanh P (bản sao không chứng thực)

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải

quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định pháp luật, nhưng ông P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Tiểu học T T và Ban chấp hành công đoàn : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Trường TT T và Ban chấp hành công đoàn Trường theo quy định pháp luật, nhưng Trường Tiểu học TT và Ban chấp hành công đoàn Trường không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T T – Chi nhánh CM (gọi tắt Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng, cho ông Nguyễn Thanh P vay tiền tiêu dùng, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P trả nợ không đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông P trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P là bị đơn và Trường Tiểu học TT, Ban chấp hành công đoàn Trường là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Phải và Trường Tiểu học T T, Ban chấp hành công đoàn Trường vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phải và Trường Tiểu học TT, Ban chấp hành công đoàn Trường.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông P trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày 12/7/2018) tổng số tiền 82.718.521 đồng, nợ vốn là 77.087.000 đồng, lãi trong hạn là 4.900.000 đồng, lãi quá hạn là 731.521 và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số LD163400453 ngày 14 tháng 12 năm 2016 và Giấy nhận nợ số LD1634900555 ngày 14 tháng 12 năm 2016, ông P có vay và nhận tiền của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, mỗi tháng vốn lãi trả 2.783.000 đồng, riêng kỳ thứ 48 thanh toán 2.799.000 đồng. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái qui định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, ông P trả nợ cho Ngân hàng được 11 kỳ với tổng số tiền gốc là 22.913.000 đồng, lãi đã trả 7.700.000 đồng. Kể từ tháng 12/2017 ông P không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng ông Phải không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD163400453 ngày 14 tháng 12 năm 2016, nên ông Phải đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T, buộc ông P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi là 82.718.521 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút yêu cầu đối với Trường tiểu học T T và Ban chấp hành Công đoàn Trường tiểu học T T về việc thực hiện nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh với Ngân hàng trong trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án qui định: "bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận". Do đó, ông P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 4.135.000 đồng. (82.718.521 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ váo Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T T tính đến ngày 12/7/2018 gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 82.718.521 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng); Tiền vốn 77.087.000 đồng; Tiền lãi trong hạn 4.900.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là 731.521 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/7/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009645 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 4.135.000 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Ngô Giang Nam